

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 08 /2017/HNGĐ-PT

Ngày: 12/12/2017

V/v: Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Can.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn thị Dụ.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Hằng –Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, về việc “Hôn nhân và gia đình”. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 40/2017/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc sơn bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2017/QĐ - PT ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm Bùi, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm Vó Dò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lạc sơn nội dung vụ án thể hiện như sau: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn C kết hôn ngày 04/01/2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Anh Ch, sinh ngày 10/10/2012. Sau đó cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn.

Theo nguyên đơn chị Bùi Thị H cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng khác biệt nhau về quan điểm sống, lối sống, anh C không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên say rượu và đánh đập chị, không chịu được nên từ tháng 5/2015 chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn và vợ chồng sống ly

thân từ đó đến nay. Bị đơn anh Bùi Văn C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, một phần do tác động tâm lý từ phía gia đình chị H. Chị H xin ly hôn anh C đồng ý. Về phần tài sản chung và công nợ chung hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết. Về con chung, hai anh chị có một cháu trai 5 tuổi chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Tại bản án Hôn nhân gia đình số 40/2017/ HNGĐ –ST ngày 28/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã Quyết định:

Áp dụng: Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 235, 246; 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Anh Ch, sinh ngày 10/10/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn C chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với chị H sau ly hôn và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

Bản án còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 anh Bùi Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Anh Ch.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Bùi Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con. Lý do anh cho rằng chị H tự ý đem con về nhà bố mẹ đẻ ở anh không đồng ý, anh có công việc và có thu nhập, có tiền tiết kiệm, anh sống cùng bố mẹ đẻ có nhà ở, có đủ điều kiện để nuôi con chung, tòa giao con cho chị H nuôi là không đảm bảo do chị H chưa có nhà ở, chị đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con và hiện đang giao con cho bà ngoại nuôi dưỡng chăm sóc.

Nguyên đơn chị Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời nêu quan điểm không đồng ý để anh Bùi Văn C nuôi con, lý do anh C không có công việc ổn định không có đủ điều kiện chăm sóc con.

Kiểm sát viên có ý kiến:

-Về tuân theo pháp luật: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: căn cứ tài liệu chứng cứ và diễn biến tại phiên toà thấy chị H có thu nhập ổn định, điều kiện tốt hơn trong việc nuôi con, từ trước tới nay chị H đang nuôi con ổn định, cấp sơ thẩm giao cháu Bùi Anh Ch cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm anh Bùi Văn C không cung cấp được chứng cứ tài liệu nào chứng minh cho điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân gia đình, quan hệ tài sản và công nợ chung giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn C đã được bản án sơ thẩm Hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân huyện Lạc sơn nhận định và xét xử không có kháng cáo, kháng nghị Tòa phúc thẩm không cần xét thêm. Về kháng cáo của anh Bùi Văn C xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Bùi Anh Ch, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi ly hôn cả chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là hoàn toàn chính đáng. Tuy vậy, anh C không chứng minh được mình có công việc ổn định và thu nhập thường xuyên để đảm bảo cho việc nuôi con. Hiện tại anh C sống cùng bố mẹ đẻ, chưa có nhà riêng, cuốn sổ tiết kiệm với số tiền gửi 40 triệu anh C xuất trình là sổ tiết kiệm của người khác không phải là sổ tiết kiệm của anh C. Chị Bùi Thị H có tài liệu chứng minh được công việc, thu nhập thường xuyên, ổn định, có tích lũy để đảm bảo cho việc nuôi con, cháu Bùi Anh Ch mới 5 tuổi vẫn còn nhỏ, chị đã có thời gian liên tục gần bố nuôi cháu từ khi mới sinh và hiện tại chị vẫn đang nuôi cháu đảm bảo, bình thường.

Nhận thấy chị Bùi Thị H có các điều kiện tốt hơn để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Anh Ch. Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Kháng cáo của anh Bùi Văn C xin được thay đổi quyền nuôi con chung là không có căn cứ do vậy không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại cấp sơ thẩm chị H chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án cấp sơ thẩm không quyết định nội dung này, do vậy HĐXX phúc thẩm không thay đổi nội dung này.

Về án phí: Anh Bùi Văn C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia

đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn C, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số 40/2017/HNGĐ-ST Ngày: 28/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn về vấn đề con cái. Cụ thể:

Giao cháu Bùi Anh Ch, sinh ngày 10/10/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị H chưa yêu cầu anh Bùi Văn C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Về án phí: Anh Bùi Văn C phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0004225 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn - Tỉnh Hòa Bình.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Lạc Sơn;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TH.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Văn Can